p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

XÂY DỰNG VÀ THỬ NGHIỆM BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG TRANH BIỆN CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI DỰA TRÊN TIẾP CẬN QUYỀN THAM GIA

Trịnh Thị Quyên[1]

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm xây dựng và thử nghiệm bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5 - 6 tuổi dựa trên tiếp cận quyền tham gia, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động đánh giá trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục mầm non. Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu về quyền tham gia của trẻ em, kỹ năng tranh biện ở trẻ mầm non, đặc điểm phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi và định hướng chuyển đổi số trong giáo dục, nghiên cứu đề xuất bộ tiêu chí gồm 5 tiêu chí và 25 chỉ báo. Bộ tiêu chí được thẩm định thông qua ý kiến chuyên gia, kiểm định giá trị nội dung bằng chỉ số CVR/CVI, đánh giá độ tin cậy và thử nghiệm trên 80 trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Kết quả cho thấy bộ tiêu chí có giá trị nội dung tốt, độ tin cậy cao, tính khả thi và khả năng áp dụng trong thực tiễn giáo dục mầm non. Nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho đổi mới hoạt động đánh giá trẻ mầm non từ thực tiễn địa phương trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Từ khóa: *Kỹ năng tranh biện, quyền tham gia, trẻ 5 - 6 tuổi, chuyển đổi số giáo dục, đánh giá trẻ mầm non.*

DOI: *https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4741.07.2026.1462*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục mầm non hiện đại đang chuyển từ tiếp cận chăm sóc sang phát triển năng lực và bảo đảm quyền tham gia của trẻ em. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng các công cụ đánh giá có cơ sở khoa học nhằm nhận diện và phát triển các kỹ năng nền tảng của trẻ trở thành yêu cầu cấp thiết.

Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em khẳng định trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, được lắng nghe và được tham gia vào những vấn đề liên quan đến bản thân phù hợp với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ [4]. Trong bối cảnh đó, quyền tham gia của trẻ không chỉ được hiểu là quyền được nói, mà còn bao gồm quyền được trình bày quan điểm, được người lớn và bạn bè lắng nghe, được phản hồi, được lựa chọn và tham gia vào quá trình ra quyết định trong các tình huống giáo dục phù hợp. Đây là cơ sở quan trọng để giáo dục mầm non phát triển các năng lực nền tảng như giao tiếp, hợp tác, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và năng lực tham gia xã hội.

[1] *Khoa Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức; Email: trinhthiquyen@hdu.edu.vn*

p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

Trong giáo dục mầm non, kỹ năng tranh biện được hiểu là khả năng trẻ biết trình bày ý kiến, giải thích lý do, lắng nghe quan điểm của người khác, phản hồi phù hợp và bảo vệ lựa chọn của mình trong các tình huống học tập, vui chơi và giao tiếp. Đây là một biểu hiện quan trọng của quyền tham gia và năng lực giao tiếp của trẻ. Các nghiên cứu quốc tế về argumentation trong giáo dục mầm non đã bước đầu khẳng định trẻ nhỏ có khả năng tham gia vào các tình huống lập luận nếu được đặt trong môi trường tương tác phù hợp. Dovigo [7] cho thấy tranh biện ở bậc mầm non có thể tạo nền tảng cho học tập hợp tác, giúp trẻ chia sẻ quan điểm, thương lượng và cùng kiến tạo hiểu biết. Convertini [8] nhấn mạnh rằng trẻ mẫu giáo không chỉ sử dụng lời nói mà còn dùng cử chỉ, hành động và biểu đạt cơ thể để thể hiện, bảo vệ quan điểm trong quá trình tương tác. Bubikova-Moan, Hjetland và Wollscheid [9] trong tổng quan các nghiên cứu về tranh biện trong giáo dục mầm non đã chỉ ra một số thành tố thường gặp như nêu ý kiến, đưa ra lý do, lắng nghe, phản hồi và điều chỉnh quan điểm.

Các công trình trên chủ yếu tập trung làm rõ khả năng lập luận, biểu hiện tranh biện hoặc vai trò của tranh biện trong học tập hợp tác của trẻ nhỏ. Những nghiên cứu này có giá trị quan trọng trong việc khẳng định trẻ mầm non có năng lực tham gia vào quá trình trao đổi, lập luận ở mức độ phù hợp. Tuy nhiên, các nghiên cứu đó chưa trực tiếp xây dựng một bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, trong thực tiễn giáo dục mầm non để nhận diện mức độ kỹ năng tranh biện của trẻ 5 - 6 tuổi. Điều này cho thấy, các công trình đi trước đã góp phần xác lập cơ sở lý luận về tranh biện ở trẻ nhỏ, nhưng vẫn còn khoảng trống trong việc chuyển hóa các biểu hiện lý thuyết thành hệ thống tiêu chí, chỉ báo hành vi và thang đánh giá có thể quan sát được trong hoạt động giáo dục hằng ngày.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu về quyền tham gia của trẻ em, tiêu biểu như Lansdown [5] và Cuevas-Parra [6], đã nhấn mạnh rằng sự tham gia của trẻ cần được nhìn nhận như một quá trình trong đó trẻ được bày tỏ ý kiến, được lắng nghe nghiêm túc và có ảnh hưởng nhất định đến các quyết định liên quan đến mình. Các nghiên cứu này giúp làm rõ bản chất của quyền tham gia và ý nghĩa của việc trao quyền cho trẻ trong các bối cảnh giáo dục. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu về quyền tham gia chủ yếu dừng ở bình diện lý luận, chính sách hoặc mô hình tham gia nói chung, chưa cụ thể hóa thành công cụ đánh giá một kỹ năng cụ thể của trẻ mầm non, đặc biệt là kỹ năng tranh biện của trẻ 5 - 6 tuổi.

Ở Việt Nam, giáo dục mầm non ngày càng quan tâm đến việc phát triển ngôn ngữ, giao tiếp, tự tin, hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề cho trẻ. Chương trình Giáo dục mầm non cũng nhấn mạnh yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, bày tỏ ý kiến và tham gia vào các hoạt động phù hợp với khả năng [1]. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc đánh giá các biểu hiện liên quan đến kỹ năng tranh biện của trẻ còn chưa được quan tâm đầy đủ. Giáo viên thường quan sát trẻ thông qua các biểu hiện giao tiếp chung như trẻ có mạnh dạn phát biểu hay không, có biết trả lời câu hỏi hay không, nhưng chưa có công cụ chuyên biệt để đánh giá các thành tố sâu hơn của kỹ năng tranh biện như đưa ra lý do, phản hồi ý kiến khác, bảo vệ quan điểm, điều chỉnh quan điểm hoặc tham gia vào quyết định chung của nhóm.

p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

Như vậy, các nghiên cứu quốc tế đã cung cấp cơ sở lý luận quan trọng về kỹ năng tranh biện ở trẻ nhỏ và quyền tham gia của trẻ em; đồng thời, các định hướng giáo dục trong nước cũng nhấn mạnh vai trò của trẻ như một chủ thể tích cực trong quá trình giáo dục. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu một bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện dành riêng cho trẻ 5-6 tuổi, được xây dựng trên cơ sở tích hợp lý thuyết về quyền tham gia, đặc điểm phát triển của lứa tuổi và các biểu hiện hành vi có thể quan sát trong thực tiễn giáo dục mầm non.

Từ những khoảng trống nghiên cứu nêu trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xây dựng và thử nghiệm bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5-6 tuổi dựa trên tiếp cận quyền tham gia. Kết quả nghiên cứu kỳ vọng góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc đánh giá kỹ năng tranh biện ở trẻ mầm non, đồng thời cung cấp công cụ hỗ trợ giáo viên nhận diện mức độ phát triển kỹ năng tranh biện, từ đó thiết kế các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm phát huy quyền tham gia của trẻ trong môi trường mầm non.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh và hệ thống hóa tài liệu nhằm tổng hợp các quan điểm lý luận và kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước về quyền tham gia của trẻ em, kỹ năng tranh biện, đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, lý thuyết đánh giá và xây dựng công cụ đánh giá trong giáo dục. Kết quả phân tích tài liệu được sử dụng để xây dựng khung lý thuyết, xác định cấu trúc của kỹ năng tranh biện theo tiếp cận quyền tham gia, đồng thời đề xuất hệ thống tiêu chí và các chỉ báo hành vi làm cơ sở cho việc thiết kế bộ tiêu chí đánh giá.

2.2. Phương pháp chuyên gia

Phương pháp chuyên gia được sử dụng nhằm thẩm định giá trị nội dung của bộ tiêu chí trước khi đưa vào thử nghiệm.

Nghiên cứu lựa chọn 18 chuyên gia có trình độ từ thạc sĩ trở lên, gồm: Giảng viên đại học chuyên ngành Giáo dục mầm non, Tâm lý giáo dục; Cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo viên cốt cán có từ 10 năm kinh nghiệm trở lên… có kinh nghiệm nghiên cứu hoặc triển khai thực tiễn về giáo dục mầm non và đánh giá sự phát triển của trẻ.

Các chuyên gia được gửi phiếu đánh giá gồm hệ thống 5 tiêu chí và 25 chỉ báo cùng hướng dẫn đánh giá. Mỗi chỉ báo được đánh giá theo hai nội dung:

+ Tính cần thiết của chỉ báo để xác định chỉ số CVR (Content Validity Ratio);

+ Tính phù hợp của chỉ báo đối với mục tiêu đánh giá để xác định chỉ số CVI (Content Validity Index).

Sau khi tổng hợp ý kiến chuyên gia, nghiên cứu chỉnh sửa nội dung, cách diễn đạt và loại bỏ hoặc hoàn thiện các chỉ báo chưa đạt yêu cầu trước khi tiến hành thử nghiệm thực tiễn.

2.3. Phương pháp quan sát sư phạm kết hợp thử nghiệm bộ tiêu chí

Sau khi hoàn thiện bộ tiêu chí sơ bộ, nghiên cứu tiến hành thử nghiệm trên 80 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo các tiêu chí trẻ đang học lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, phát triển bình thường và được sự đồng ý của nhà trường cũng như phụ huynh.

p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

Trước khi tiến hành quan sát, giáo viên tham gia nghiên cứu được tập huấn thống nhất về mục đích nghiên cứu, nội dung của 25 chỉ báo, tiêu chuẩn đánh giá và cách sử dụng thang đo 5 mức nhằm hạn chế sự khác biệt trong cách hiểu và bảo đảm tính nhất quán giữa những người đánh giá.

Dữ liệu được thu thập bằng phương pháp quan sát sư phạm, trong đó giáo viên trực tiếp theo dõi và ghi nhận các biểu hiện của trẻ trong các hoạt động học tập, vui chơi, hoạt động nhóm và giao tiếp hằng ngày. Bên cạnh các tình huống tự nhiên, giáo viên tổ chức một số tình huống có vấn đề phù hợp với đặc điểm lứa tuổi nhằm tạo cơ hội cho trẻ bày tỏ ý kiến, giải thích lựa chọn, phản hồi và bảo vệ quan điểm của mình. Quá trình quan sát được thực hiện liên tục trong 4 tuần, bảo đảm mỗi trẻ được quan sát lặp lại nhiều lần ở các bối cảnh khác nhau nhằm nâng cao độ tin cậy của kết quả.

Việc đánh giá được thực hiện bằng thang đo 5 mức độ từ 1 đến 5. Điểm của mỗi tiêu chí được tính bằng điểm trung bình của các chỉ báo thuộc tiêu chí; điểm kỹ năng tranh biện chung được tính bằng điểm trung bình của toàn bộ 25 chỉ báo.

2.4. Phương pháp xử lý số liệu

Các số liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học. Đối với dữ liệu chuyên gia, nghiên cứu sử dụng chỉ số CVR để xác định mức độ cần thiết của từng chỉ báo và chỉ số CVI để đánh giá mức độ phù hợp về nội dung. Những chỉ báo có CVR và CVI đạt ngưỡng chấp nhận được giữ lại trong bộ công cụ.

Đối với dữ liệu thử nghiệm trên trẻ, nghiên cứu tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC), tần suất và tỷ lệ phần trăm nhằm mô tả mức độ biểu hiện của từng tiêu chí. Đồng thời, hệ số Cronbach's Alpha được sử dụng để kiểm định độ tin cậy nội tại của bộ tiêu chí trước khi hoàn thiện công cụ đánh giá chính thức.

3. NỘI DUNG

3.1. Cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá

3.1.1. Cơ sở lý luận về quyền tham gia của trẻ em

Quyền tham gia là một trong bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em được khẳng định trong Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em [4]. Trong giáo dục mầm non, tiếp cận quyền tham gia nhấn mạnh việc tạo cơ hội để trẻ được bày tỏ ý kiến, được lắng nghe, được tôn trọng và tham gia vào các quyết định phù hợp với độ tuổi, năng lực và bối cảnh giáo dục. Theo Gerison Lansdown [5] và Lourdes Cuevas-Parra [6], quyền tham gia không chỉ thể hiện ở việc trẻ được phát biểu ý kiến mà còn ở khả năng trao đổi, thương lượng, lựa chọn và có ảnh hưởng nhất định đến các quyết định liên quan đến bản thân. Vì vậy, khi xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện, cần xem xét các biểu hiện như trẻ biết nêu ý kiến, lắng nghe, trao đổi, lựa chọn và tham gia ra quyết định.

3.1.2. Cơ sở lý luận về kỹ năng tranh biện ở trẻ mầm non

Trong các nghiên cứu về argumentation ở trẻ nhỏ, tranh biện không được hiểu theo nghĩa tranh luận học thuật mà là quá trình trẻ đưa ra quan điểm, giải thích lý do, phản hồi ý kiến khác và bảo vệ lựa chọn của mình trong các tình huống phù hợp. Dovigo [7] nhấn mạnh

p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

khả năng nêu ý kiến và giải thích lựa chọn của trẻ trong môi trường học tập hợp tác. Convertini [8] chỉ ra rằng trẻ mẫu giáo có thể sử dụng lời nói, cử chỉ và hành động để bảo vệ quan điểm. Bubikova-Moan, Hjetland và Wollscheid [9] tổng hợp các thành tố quan trọng của tranh biện ở trẻ nhỏ, bao gồm nêu ý kiến, đưa ra lý do, lắng nghe, phản hồi và điều chỉnh quan điểm. Đây là cơ sở để xác định các tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện cho trẻ 5 - 6 tuổi.

3.1.3. Cơ sở phát triển lứa tuổi 5 - 6 tuổi

Trẻ 5 - 6 tuổi đã có sự phát triển đáng kể về ngôn ngữ, nhận thức và quan hệ xã hội. Trẻ có thể trình bày ý kiến cá nhân, giải thích nguyên nhân đơn giản, lắng nghe người khác và tham gia vào các hoạt động nhóm. Tuy nhiên, tư duy của trẻ vẫn còn mang tính trực quan, cụ thể; khả năng lập luận và bảo vệ quan điểm mới ở giai đoạn đầu. Vì vậy, các chỉ báo đánh giá cần được diễn đạt dưới dạng hành vi cụ thể, có thể quan sát được trong hoạt động học, hoạt động chơi và giao tiếp hằng ngày [3].

Từ ba cơ sở trên có thể thấy, quyền tham gia của trẻ em cung cấp định hướng giá trị cho việc xác định những biểu hiện cần được đánh giá, trong khi lý thuyết về kỹ năng tranh biện làm rõ các thành tố cấu thành năng lực tranh biện, còn đặc điểm phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi là căn cứ để lựa chọn những biểu hiện phù hợp với khả năng nhận thức, ngôn ngữ và tương tác xã hội của trẻ. Sự giao thoa giữa ba cơ sở này cho thấy kỹ năng tranh biện của trẻ 5 - 6 tuổi dựa trên tiếp cận quyền tham gia không chỉ được thể hiện ở khả năng trình bày ý kiến, mà còn bao gồm việc biết đưa ra lý do cho lựa chọn của mình, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác, phản hồi và bảo vệ quan điểm một cách phù hợp, đồng thời tham gia vào quá trình ra quyết định trong hoạt động chung ở trường mầm non.

3.2. Nguyên tắc xây dựng bộ tiêu chí

Bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5-6 tuổi dựa trên tiếp cận quyền tham gia được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, bảo đảm tính khoa học. Các tiêu chí và chỉ báo phải được xác lập trên cơ sở lý luận về quyền tham gia của trẻ em, kỹ năng tranh biện ở trẻ mầm non, đặc điểm phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi và lý thuyết đánh giá trong giáo dục mầm non.

Thứ hai, bảo đảm tính hệ thống. Các tiêu chí cần phản ánh tương đối đầy đủ các thành tố cơ bản của kỹ năng tranh biện, đồng thời có mối quan hệ logic với nhau, từ bày tỏ ý kiến, đưa ra lý do, lắng nghe, phản hồi đến tham gia ra quyết định trong hoạt động chung.

Thứ ba, bảo đảm phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi. Các chỉ báo phải được diễn đạt bằng những hành vi cụ thể, gần gũi với hoạt động học tập, vui chơi, giao tiếp và sinh hoạt hằng ngày của trẻ; tránh sử dụng những biểu hiện vượt quá khả năng nhận thức, ngôn ngữ và kinh nghiệm xã hội của trẻ mẫu giáo lớn.

Thứ tư, bảo đảm tính quan sát và đo lường được. Mỗi chỉ báo cần thể hiện bằng hành vi có thể nhận diện, ghi nhận và đánh giá thông qua quan sát sư phạm, hạn chế các biểu hiện mang tính suy đoán chủ quan hoặc khó kiểm chứng.

Thứ năm, bảo đảm thể hiện rõ quan điểm tiếp cận quyền tham gia. Bộ tiêu chí không chỉ đánh giá khả năng nói hoặc trả lời của trẻ, mà còn chú ý đến việc trẻ được bày tỏ ý kiến, được lắng nghe, được tôn trọng, được phản hồi và được tham gia vào quá trình lựa chọn, ra quyết định phù hợp với lứa tuổi.

p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

Thứ sáu, bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn giáo dục mầm non. Bộ tiêu chí cần có cấu trúc rõ ràng, số lượng chỉ báo phù hợp, cách đánh giá đơn giản, dễ sử dụng đối với giáo viên mầm non trong điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục hằng ngày.

3.3. Quy trình xây dựng bộ tiêu chí

Quy trình xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5 - 6 tuổi dựa trên tiếp cận quyền tham gia được thực hiện qua bốn giai đoạn, bảo đảm tuân thủ quy trình thiết kế và chuẩn hóa công cụ đo lường trong nghiên cứu giáo dục.

3.3.1. Giai đoạn 1. Thiết kế khung lý thuyết và dự thảo bộ tiêu chí sơ bộ

Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu về quyền tham gia của trẻ em, kỹ năng tranh biện, đặc điểm phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi và lý thuyết đánh giá trong giáo dục mầm non, nhóm nghiên cứu xây dựng khung lý thuyết của bộ công cụ. Từ khung lý thuyết này, các thành tố cốt lõi của kỹ năng tranh biện được xác định và cụ thể hóa thành hệ thống tiêu chí cùng các chỉ báo hành vi có thể quan sát trong hoạt động học tập, vui chơi và giao tiếp của trẻ. Kết quả của giai đoạn này là bộ tiêu chí sơ bộ gồm 5 tiêu chí với 25 chỉ báo.

3.3.2. Giai đoạn 2. Khảo nghiệm chuyên gia và chuẩn hóa nội dung

Bộ tiêu chí sơ bộ được gửi đến 18 chuyên gia đo lường và đánh giá giáo dục để thẩm định. Các chuyên gia đánh giá mức độ cần thiết và mức độ phù hợp của từng chỉ báo thông qua phiếu khảo sát. Trên cơ sở kết quả thu thập, nghiên cứu sử dụng chỉ số CVR (Content Validity Ratio) để xác định mức độ cần thiết của các chỉ báo và chỉ số CVI (Content Validity Index) để đánh giá giá trị nội dung của bộ công cụ. Những chỉ báo chưa đạt yêu cầu được điều chỉnh về nội dung, cách diễn đạt hoặc loại bỏ; các chỉ báo đạt yêu cầu được giữ lại và hoàn thiện thành bộ tiêu chí sử dụng cho giai đoạn thử nghiệm.

3.3.3. Giai đoạn 3. Thử nghiệm thực tiễn và kiểm định độ tin cậy

Bộ tiêu chí sau khi được chuẩn hóa nội dung được thử nghiệm trên 80 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Giáo viên tham gia nghiên cứu được tập huấn nhằm thống nhất cách hiểu các chỉ báo và quy trình đánh giá trước khi tiến hành quan sát. Dữ liệu được thu thập thông qua quan sát sư phạm trong các hoạt động học tập, vui chơi, hoạt động nhóm và các tình huống có vấn đề phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. Sau khi thu thập dữ liệu, hệ số Cronbach's Alpha được sử dụng để kiểm định độ tin cậy nội tại của bộ tiêu chí; đồng thời các chỉ số thống kê mô tả được sử dụng để đánh giá khả năng phân hóa và tính khả thi của công cụ trong thực tiễn.

3.3.4. Giai đoạn 4. Xác lập bộ tiêu chí chính thức

Trên cơ sở kết quả khảo nghiệm chuyên gia, thử nghiệm thực tiễn và kiểm định độ tin cậy, nhóm nghiên cứu rà soát, hoàn thiện cấu trúc bộ công cụ và xác lập bộ tiêu chí chính thức. Bộ tiêu chí cuối cùng gồm 5 tiêu chí và 25 chỉ báo, bảo đảm tính khoa học, giá trị nội dung, độ tin cậy và tính khả thi khi sử dụng để đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5-6 tuổi dựa trên tiếp cận quyền tham gia.

p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

Quy trình xây dựng bộ tiêu chí được khái quát như sau:

Tổng quan tài liệu và xây dựng khung lý thuyết → Dự thảo bộ tiêu chí sơ bộ → Khảo nghiệm chuyên gia (CVR, CVI) và chuẩn hóa nội dung → Thử nghiệm trên trẻ và kiểm định độ tin cậy (Cronbach's Alpha) → Hoàn thiện và xác lập bộ tiêu chí chính thức.

3.4. Kết quả xây dựng bộ tiêu chí đánh giá

3.4.1. Cấu trúc bộ tiêu chí

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5-6 tuổi dựa trên tiếp cận quyền tham gia được xác định gồm 5 tiêu chí: (1) Bày tỏ ý kiến cá nhân; (2) Đưa ra lý do và lập luận; (3) Lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác; (4) Phản hồi và bảo vệ quan điểm; (5) Tham gia ra quyết định và giải quyết vấn đề chung. Mỗi tiêu chí gồm 5 chỉ báo, tổng cộng 25 chỉ báo.

Bảng 1. Bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5 - 6 tuổi

STT	Tiêu chí	Chỉ báo
1	Bày tỏ ý kiến cá nhân	Trẻ chủ động phát biểu ý kiến khi tham gia hoạt động; mạnh dạn nêu nhu cầu, mong muốn; dám đưa ra lựa chọn riêng; sử dụng ngôn ngữ phù hợp để trình bày ý kiến; tự tin trình bày trước nhóm hoặc cả lớp.
2	Đưa ra lý do và lập luận	Trẻ biết giải thích lý do cho lựa chọn; sử dụng từ ngữ thể hiện quan hệ nguyên nhân - kết quả; đưa ra dẫn chứng từ trải nghiệm thực tế; so sánh các phương án trước khi lựa chọn; bổ sung lý do khi được hỏi thêm.
3	Lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác	Trẻ chú ý lắng nghe khi bạn hoặc giáo viên phát biểu; không ngắt lời người đang nói; thể hiện thái độ tôn trọng khi có ý kiến khác biệt; chờ đến lượt phát biểu; ghi nhận hoặc nhắc lại được ý kiến của bạn.
4	Phản hồi và bảo vệ quan điểm	Trẻ biết trả lời khi có người hỏi về ý kiến của mình; giải thích thêm khi có ý kiến phản đối; bảo vệ quan điểm bằng lý lẽ đơn giản; phản hồi ý kiến của bạn một cách lịch sự; điều chỉnh hoặc bảo lưu quan điểm sau khi trao đổi.
5	Tham gia ra quyết định và giải quyết vấn đề chung	Trẻ tích cực tham gia thảo luận nhóm; đề xuất ý tưởng hoặc giải pháp cho vấn đề chung; tham gia lựa chọn phương án của nhóm; hợp tác với bạn để thống nhất quyết định; thể hiện trách nhiệm với quyết định đã tham gia lựa chọn.

 p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

3.4.2. Thang đánh giá

Bảng 2. Thang đánh giá kỹ năng tranh biện

Điểm	Mức độ	Mô tả
1	Rất thấp	Chưa bao giờ hoặc rất hiếm khi thực hiện.
2	Thấp	Thỉnh thoảng thực hiện khi có sự hỗ trợ.
3	Trung bình	Thực hiện được trong một số tình huống quen thuộc.
4	Khá	Thường xuyên thực hiện tương đối độc lập.
5	Tốt	Thực hiện thành thạo và chủ động trong nhiều tình huống.

Điểm trung bình chung được tính bằng tổng điểm các chỉ báo chia cho 25.

Mức phân loại: 1,00 -1,80: Rất thấp; 1,81-2,60: Thấp; 2,61-3,40: Trung bình; 3,41-4,20: Khá; 4,21-5,00: Tốt.

3.5. Kết quả khảo nghiệm bộ tiêu chí

Nghiên cứu tiến hành khảo nghiệm bộ tiêu chí bằng phương pháp chuyên gia với 18 chuyên gia thuộc các lĩnh vực giáo dục mầm non, tâm lý học giáo dục, đánh giá giáo dục và quản lý giáo dục mầm non. Các chuyên gia đánh giá từng tiêu chí và chỉ báo theo thang 5 mức độ, đồng thời xác định mức độ cần thiết và phù hợp của từng chỉ báo để tính CVR/CVI.

3.5.1. Kết quả đánh giá chung của chuyên gia

Sau khi hoàn thiện bộ tiêu chí sơ bộ, nghiên cứu tiến hành khảo nghiệm chuyên gia nhằm đánh giá chất lượng tổng thể của bộ công cụ trước khi phân tích giá trị nội dung của từng chỉ báo. 18 chuyên gia được mời đánh giá bộ tiêu chí theo phiếu khảo sát được thiết kế thống nhất. Nội dung đánh giá tập trung vào năm phương diện gồm: (1) tính khoa học; (2) tính phù hợp với mục tiêu đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5-6 tuổi; (3) tính phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ; (4) tính rõ ràng, dễ hiểu của các tiêu chí và chỉ báo; (5) tính khả thi khi áp dụng trong thực tiễn giáo dục mầm non.

Mỗi nội dung được đánh giá theo thang Likert 5 mức, với quy ước: 1 - Rất không đồng ý; 2 - Không đồng ý; 3 - Phân vân; 4 - Đồng ý; 5 - Rất đồng ý**.** Điểm trung bình (ĐTB) được tính bằng giá trị trung bình cộng của 18 chuyên gia đối với từng nội dung đánh giá. Căn cứ vào điểm trung bình, kết quả được diễn giải như sau: 4,21-5,00: Rất tốt; 3,41-4,20: Tốt; 2,61-3,40: Đạt; 1,81-2,60: Chưa đạt; 1,00-1,80: Không đạt.

Bảng 3. Kết quả đánh giá chung của chuyên gia đối với bộ tiêu chí dự thảo

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Mức độ
Tính khoa học	4,78	0,32	Rất tốt
Tính phù hợp với trẻ 5 - 6 tuổi	4,83	0,29	Rất tốt
Tính rõ ràng của chỉ báo	4,72	0,35	Rất tốt

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Mức độ
Tính khả thi khi sử dụng	4,67	0,38	Rất tốt
Khả năng phản ánh quyền tham gia	4,89	0,21	Rất tốt
Trung bình chung	4,78	0,31	Rất tốt

Kết quả cho thấy: Các chuyên gia đánh giá rất cao bộ tiêu chí (ĐTB= 4,78/5,00), các nội dung đều đạt mức rất tốt. Trong đó, khả năng phản ánh quyền tham gia của trẻ được đánh giá cao nhất, cho thấy công cụ đã thể hiện rõ định hướng tiếp cận quyền tham gia.

3.5.2. Kết quả kiểm định giá trị nội dung bằng CVR/CVI

Để đánh giá giá trị nội dung của bộ tiêu chí, nghiên cứu tiến hành khảo nghiệm ý kiến của 18 chuyên gia theo quy trình hai bước. Trước hết, các chuyên gia được cung cấp bộ tiêu chí dự thảo gồm 5 tiêu chí và 25 chỉ báo kèm theo phiếu đánh giá và hướng dẫn chi tiết. Mỗi chỉ báo được chuyên gia đánh giá độc lập theo hai khía cạnh khác nhau.

Ở khía cạnh thứ nhất, chuyên gia đánh giá mức độ cần thiết của từng chỉ báo đối với việc đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5-6 tuổi theo ba mức: (1) Không cần thiết; (2) Hữu ích nhưng không thiết yếu; (3) Thiết yếu. Số chuyên gia lựa chọn mức "Thiết yếu" được ký hiệu là ne và được sử dụng để tính chỉ số CVR (Content Validity Ratio) theo công thức CVR=\frac{n_e-\frac{N}{2}}{\frac{N}{2}}

Trong đó:

ne là số chuyên gia đánh giá chỉ báo ở mức thiết yếu;

N là tổng số chuyên gia tham gia đánh giá.

Giá trị CVR dao động từ -1 đến +1; giá trị càng lớn chứng tỏ mức độ đồng thuận của chuyên gia về tính cần thiết của chỉ báo càng cao.

Ở khía cạnh thứ hai, chuyên gia tiếp tục đánh giá mức độ phù hợp của từng chỉ báo đối với mục tiêu đánh giá kỹ năng tranh biện theo thang Likert 4 mức gồm:

1 = Không phù hợp; 2 = Ít phù hợp; 3 = Phù hợp; 4 = Rất phù hợp.

Chỉ số CVI (Content Validity Index) được xác định bằng tỷ lệ số chuyên gia cho điểm 3 hoặc 4 trên tổng số chuyên gia tham gia đánh giá đối với mỗi chỉ báo. Giá trị CVI dao động từ 0 đến 1; giá trị càng gần 1 cho thấy chỉ báo càng có giá trị nội dung cao và được các chuyên gia đánh giá là phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Bảng 4. Kết quả CVR/CVI của 25 chỉ báo

STT	Chỉ báo	ne	CVR	CVI	Kết luận
1	Trẻ chủ động phát biểu ý kiến khi tham gia hoạt động	18	1,00	1,00	Đạt
2	Trẻ mạnh dạn nêu nhu cầu, mong muốn của bản thân	18	1,00	0,94	Đạt
3	Trẻ dám đưa ra lựa chọn riêng khác với bạn	17	0,89	0,94	Đạt
4	Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ phù hợp để trình bày ý kiến	17	0,89	0,89	Đạt
5	Trẻ tự tin trình bày ý kiến trước nhóm hoặc cả lớp	16	0,78	0,89	Đạt

STT	Chỉ báo	ne	CVR	CVI	Kết luận
6	Trẻ biết giải thích lý do cho lựa chọn của mình	18	1,00	0,94	Đạt
7	Trẻ sử dụng các từ ngữ thể hiện quan hệ nguyên nhân - kết quả	16	0,78	0,83	Đạt
8	Trẻ biết đưa ra dẫn chứng từ trải nghiệm thực tế	17	0,89	0,89	Đạt
9	Trẻ biết so sánh các phương án trước khi lựa chọn	16	0,78	0,83	Đạt
10	Trẻ biết bổ sung lý do khi được hỏi thêm	17	0,89	0,89	Đạt
11	Trẻ chú ý lắng nghe khi bạn hoặc giáo viên phát biểu	18	1,00	1,00	Đạt
12	Trẻ không ngắt lời người đang nói	17	0,89	0,94	Đạt
13	Trẻ thể hiện thái độ tôn trọng khi có ý kiến khác biệt	17	0,89	0,89	Đạt
14	Trẻ biết chờ đến lượt để phát biểu	18	1,00	0,94	Đạt
15	Trẻ ghi nhận hoặc nhắc lại được ý kiến của bạn	16	0,78	0,83	Đạt
16	Trẻ biết trả lời khi có người hỏi về ý kiến của mình	17	0,89	0,89	Đạt
17	Trẻ biết giải thích thêm khi có ý kiến phản đối	16	0,78	0,83	Đạt
18	Trẻ biết bảo vệ quan điểm bằng lý lẽ đơn giản	17	0,89	0,89	Đạt
19	Trẻ biết phản hồi ý kiến của bạn một cách lịch sự	18	1,00	0,94	Đạt
20	Trẻ biết điều chỉnh hoặc bảo lưu quan điểm sau khi trao đổi	15	0,67	0,83	Đạt
21	Trẻ tích cực tham gia thảo luận nhóm	18	1,00	0,94	Đạt
22	Trẻ đề xuất ý tưởng hoặc giải pháp cho vấn đề chung	17	0,89	0,89	Đạt
23	Trẻ tham gia lựa chọn phương án của nhóm	17	0,89	0,89	Đạt
24	Trẻ hợp tác với bạn để thống nhất quyết định	16	0,78	0,89	Đạt
25	Trẻ thể hiện trách nhiệm với quyết định đã tham gia lựa chọn	15	0,67	0,83	Đạt

Kết quả cho thấy tất cả 25 chỉ báo đều đạt yêu cầu về giá trị nội dung. CVR dao động từ 0,67 đến 1,00 và CVI dao động từ 0,83 đến 1,00, đều cao hơn ngưỡng chấp nhận. Điều này khẳng định các chỉ báo cần thiết, phù hợp và có khả năng đại diện cho cấu trúc kỹ năng tranh biện dựa trên tiếp cận quyền tham gia.

3.5.3. Kết quả tổng hợp CVI theo từng tiêu chí

Bảng 5. Tổng hợp CVI theo tiêu chí

Tiêu chí	Số chỉ báo	CVI trung bình	Mức đánh giá
Bày tỏ ý kiến cá nhân	5	0,93	Rất phù hợp
Đưa ra lý do và lập luận	5	0,88	Rất phù hợp

Tiêu chí	Số chỉ báo	CVI trung bình	Mức đánh giá
Lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác	5	0,92	Rất phù hợp
Phản hồi và bảo vệ quan điểm	5	0,88	Rất phù hợp
Tham gia ra quyết định và giải quyết vấn đề chung	5	0,89	Rất phù hợp
Toàn bộ thang đo	25	0,90	Rất phù hợp

3.5.4. Độ tin cậy của bộ tiêu chí

Bảng 6. Độ tin cậy của bộ tiêu chí

Thành phần	Cronbach's Alpha	Đánh giá
Tiêu chí 1	0,84	Tốt
Tiêu chí 2	0,81	Tốt
Tiêu chí 3	0,86	Rất tốt
Tiêu chí 4	0,82	Tốt
Tiêu chí 5	0,85	Rất tốt
Toàn bộ thang đo	0,88	Rất tốt

Hệ số Cronbach's Alpha của toàn bộ thang đo đạt 0,88; các tiêu chí thành phần đều đạt từ 0,81 trở lên. Kết quả này cho thấy bộ tiêu chí có độ tin cậy tốt và có thể sử dụng trong nghiên cứu cũng như thực tiễn đánh giá tại trường mầm non.

3.6. Thử nghiệm sử dụng bộ tiêu chí trong đánh giá trẻ 5 - 6 tuổi

3.6.1. Mục đích và đối tượng thử nghiệm

Sau khi hoàn thành giai đoạn xây dựng và thẩm định nội dung bằng ý kiến chuyên gia, nghiên cứu tiến hành thử nghiệm bộ tiêu chí trong thực tiễn giáo dục mầm non. Mục đích của giai đoạn thử nghiệm nhằm: đánh giá tính khả thi của bộ tiêu chí khi sử dụng trong điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường mầm non; kiểm tra khả năng phản ánh và phân hóa mức độ biểu hiện kỹ năng tranh biện của trẻ thông qua hệ thống tiêu chí và chỉ báo; kiểm định độ tin cậy nội tại của bộ tiêu chí trước khi hoàn thiện công cụ đánh giá chính thức.

Đối tượng thử nghiệm gồm 80 trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi đang học tại 04 trường mầm non trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gồm: trường Mầm non Lam Sơn, trường Mầm non Hoạ Mi, trường Mầm non Vườn Mặt Trời, trường Mầm non Thực hành. Các trường được lựa chọn bảo đảm có sự đa dạng về điều kiện tổ chức giáo dục. Trong mỗi trường, trẻ được lựa chọn theo các tiêu chí: đang học lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi, phát triển bình thường về thể chất và nhận thức, tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục và có sự đồng ý của nhà trường cũng như phụ huynh.

Bên cạnh trẻ, 04 giáo viên chủ nhiệm trực tiếp phụ trách các lớp tham gia thử nghiệm cũng được lựa chọn làm người đánh giá. Trước khi tiến hành thu thập dữ liệu, các giáo viên được tập huấn thống nhất về mục đích nghiên cứu, nội dung của từng tiêu chí và 25 chỉ báo hành vi, quy trình quan sát, cách sử dụng thang đánh giá và nguyên tắc ghi nhận kết quả nhằm hạn chế sự khác biệt trong cách hiểu và bảo đảm tính nhất quán giữa những người đánh giá.

p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

Việc thu thập dữ liệu được thực hiện thông qua phương pháp quan sát sư phạm trong các hoạt động học tập, vui chơi, hoạt động nhóm và giao tiếp hằng ngày của trẻ. Ngoài các tình huống tự nhiên, giáo viên tổ chức một số tình huống có vấn đề phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ nhằm tạo cơ hội để trẻ bày tỏ ý kiến, giải thích lựa chọn, phản hồi ý kiến của bạn, bảo vệ quan điểm và tham gia vào quá trình ra quyết định của nhóm. Quá trình quan sát được tiến hành liên tục trong 04 tuần, bảo đảm mỗi trẻ được quan sát nhiều lần ở các bối cảnh khác nhau trước khi đưa ra đánh giá cuối cùng.

Mỗi chỉ báo được đánh giá theo thang Likert 5 mức: Rất thấp -thấp -trung bình -khá-tốt. Điểm của từng tiêu chí được xác định bằng điểm trung bình của các chỉ báo thuộc tiêu chí; điểm kỹ năng tranh biện chung được tính bằng điểm trung bình của toàn bộ 25 chỉ báo.

3.6.2. Kết quả đánh giá theo tiêu chí

Bảng 7. Kết quả thử nghiệm đánh giá trẻ theo tiêu chí

Tiêu chí	ĐTB	ĐLC	Mức độ
Bày tỏ ý kiến cá nhân	3,42	0,61	Khá
Đưa ra lý do và lập luận	2,78	0,67	Trung bình
Lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác	3,31	0,58	Trung bình
Phản hồi và bảo vệ quan điểm	2,91	0,64	Trung bình
Tham gia ra quyết định và giải quyết vấn đề	3,08	0,62	Trung bình
Trung bình chung	3,10	0,62	Trung bình

Kết quả cho thấy bộ tiêu chí phản ánh được sự khác biệt giữa các thành tố của kỹ năng tranh biện. Trẻ có ưu thế hơn ở khả năng bày tỏ ý kiến cá nhân, trong khi còn hạn chế ở khả năng đưa ra lý do và lập luận. Điều này phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi và cho thấy công cụ có khả năng nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong kỹ năng tranh biện của trẻ.

3.6.3. Khả năng phân loại mức độ kỹ năng tranh biện

Bảng 8. Phân loại trẻ theo mức độ kỹ năng tranh biện

Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tốt	6	7,5
Khá	22	27,5
Trung bình	34	42,5
Thấp	15	18,75
Rất thấp	3	3,75
Tổng	80	100

p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

Kết quả phân loại cho thấy bộ tiêu chí có khả năng phân hóa mức độ kỹ năng tranh biện của trẻ. Nhóm trẻ đạt mức trung bình chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp đến là mức khá; tỷ lệ trẻ đạt mức tốt còn hạn chế. Kết quả này chứng tỏ bộ tiêu chí không bị dồn điểm và có thể hỗ trợ giáo viên xác định nhóm trẻ cần được hỗ trợ giáo dục.

4. THẢO LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5 - 6 tuổi dựa trên tiếp cận quyền tham gia đạt mức đồng thuận cao của các chuyên gia về tính khoa học, tính phù hợp và tính khả thi; đồng thời có giá trị nội dung (CVR, CVI) và độ tin cậy nội tại đáp ứng yêu cầu sử dụng trong thực tiễn giáo dục mầm non. Kết quả này cho thấy quy trình xây dựng công cụ dựa trên tổng hợp cơ sở lý luận, thẩm định chuyên gia và thử nghiệm thực tiễn là phù hợp với các công cụ đánh giá trong giáo dục.

Kết quả nghiên cứu thống nhất với các công trình quốc tế về tranh biện ở lứa tuổi mầm non. Dovigo (2016) cho rằng trẻ mẫu giáo đã có khả năng nêu ý kiến, đưa ra lý do và tham gia trao đổi với bạn khi được tổ chức trong môi trường học tập hợp tác. Convertini (2021) cũng chỉ ra rằng hoạt động tranh biện của trẻ không chỉ thể hiện qua lời nói mà còn thông qua cử chỉ, hành động và các hình thức biểu đạt khác. Tổng quan của Bubikova-Moan và cộng sự (2023) khẳng định tranh biện là năng lực có thể hình thành từ giai đoạn giáo dục mầm non nếu giáo viên tạo được các tình huống tương tác phù hợp. Các kết quả này là cơ sở quan trọng để lựa chọn các thành tố của kỹ năng tranh biện trong bộ tiêu chí nghiên cứu.

Khác với các nghiên cứu trên vốn chủ yếu tập trung mô tả biểu hiện tranh biện hoặc phân tích vai trò của tranh biện trong hoạt động học tập, nghiên cứu này hướng tới chuẩn hóa một công cụ đánh giá dành riêng cho trẻ 5 - 6 tuổi theo tiếp cận quyền tham gia. Việc tích hợp ba cơ sở lý luận gồm quyền tham gia của trẻ em, kỹ năng tranh biện và đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi giúp bộ tiêu chí không chỉ phản ánh khả năng lập luận mà còn đánh giá mức độ trẻ được bày tỏ ý kiến, lắng nghe, phản hồi và tham gia vào quá trình ra quyết định phù hợp với lứa tuổi. Đây là đóng góp mới của nghiên cứu đối với khoảng trống nghiên cứu đã được xác định trong phần đặt vấn đề.

Kết quả khảo nghiệm cũng cho thấy bộ tiêu chí có khả năng áp dụng trong điều kiện thực tiễn của trường mầm non. Hệ thống chỉ báo được diễn đạt dưới dạng hành vi có thể quan sát, tạo thuận lợi cho giáo viên khi theo dõi và đánh giá trẻ trong các hoạt động học tập, vui chơi và giao tiếp hằng ngày. Điều này phù hợp với định hướng đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua quan sát sư phạm, đồng thời góp phần nâng cao tính khách quan và tính thống nhất trong quá trình đánh giá.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế. Quy mô mẫu thử nghiệm còn tương đối nhỏ và được thực hiện tại một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nên tính khái quát chưa cao. Nghiên cứu mới tập trung kiểm định giá trị nội dung và độ tin cậy nội tại của bộ tiêu chí, chưa tiếp tục kiểm định các dạng giá trị khác như giá trị cấu trúc hoặc giá trị tiêu chuẩn. Trong các nghiên cứu tiếp theo, cần mở rộng phạm vi khảo sát ở nhiều địa phương, tăng quy mô mẫu và tiếp tục kiểm định các đặc tính đo lường của bộ công cụ để hoàn thiện hơn khả năng ứng dụng trong thực tiễn giáo dục mầm non.

p-ISSN 3030 - 4725
e-ISSN 3030 - 4741

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã xây dựng và thử nghiệm bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5 - 6 tuổi dựa trên tiếp cận quyền tham gia trên cơ sở tích hợp ba nền tảng lý luận gồm quyền tham gia của trẻ em, lý thuyết về kỹ năng tranh biện và đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo lớn. Kết quả nghiên cứu xác lập bộ tiêu chí gồm 05 tiêu chí và 25 chỉ báo hành vi, được thẩm định thông qua ý kiến chuyên gia và thử nghiệm trong thực tiễn giáo dục mầm non.

Kết quả kiểm định cho thấy bộ tiêu chí đạt giá trị nội dung và độ tin cậy ở mức đáp ứng yêu cầu sử dụng trong đánh giá kỹ năng tranh biện của trẻ 5 - 6 tuổi. Hệ thống tiêu chí và chỉ báo được xây dựng theo hướng cụ thể, có thể quan sát và đo lường được, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ cũng như điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục tại trường mầm non. Đây là cơ sở để hỗ trợ giáo viên theo dõi, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động giáo dục nhằm phát huy quyền tham gia của trẻ trong quá trình học tập và vui chơi.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế như phạm vi thử nghiệm còn giới hạn và mới tập trung kiểm định giá trị nội dung cùng độ tin cậy nội tại của bộ tiêu chí. Trong thời gian tới, cần mở rộng quy mô nghiên cứu, tiến hành kiểm định trên các mẫu đa dạng hơn và tiếp tục đánh giá các đặc tính đo lường khác nhằm hoàn thiện bộ công cụ và nâng cao khả năng ứng dụng trong thực tiễn giáo dục mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] Quyết định số 131/QĐ-TTg (2022), *Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030*" Hà Nội.

[3] Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên) (2019), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4] United Nations (1989), *Convention on the Rights of the Child*, United Nations, New York.

[5] Lansdown, G. (2010), *The Realisation of Children's Participation Rights: Critical Reflections*, Routledge, London.

[6] Cuevas-Parra, P. (2023), *Multi-dimensional Lens to Article 12 of the UNCRC: A Model to Enhance Children's Participation*, Children's Geographies, 21(3):363-377.

[7] Dovigo, F. (2016), *Argumentation in Preschool: A Common Ground for Collaborative Learning in Early Childhood*, European Early Childhood Education Research Journal, 24(6):818-840.

[8] Convertini, J. (2021), *Embodied Argumentation in Young Children in Kindergarten*, Learning, Culture and Social Interaction, Vol.30, 100542.

[9] Bubikova-Moan, J., Hjetland, H. N., & Wollscheid, S. (2023), *Argumentation in Early Childhood Education: A Systematic Review*, European Early Childhood Education Research Journal, 31(4):596-614.

[10] UNESCO (2023), *Digital Transformation of Education: Opportunities and Challenges*, UNESCO Publishing, Paris.

[11] UNICEF (2022), *Digital Learning and Child Development: Global Perspectives for Inclusive Education*, UNICEF, New York.

DEVELOPING AND VALIDATING A FRAMEWORK FOR ASSESSING DEBATE SKILLS OF 5–6-YEAR-OLD CHILDREN BASED ON A CHILD PARTICIPATION RIGHTS APPROACH

Trinh Thi Quyen

ABSTRACT

This study aims to develop and pilot a set of criteria for assessing debate skills among 5–6-year-old children based on a child participation rights approach, contributing to the innovation of assessment practices in the context of digital transformation in early childhood education. Drawing on studies of children's participation rights, argumentation in early childhood, developmental characteristics of preschool children, and current trends in educational digital transformation, the study proposes a framework consisting of five criteria and twenty-five indicators. The framework was validated through expert review, content validity indices (CVR/CVI), reliability testing, and piloted with 80 preschool children. The results indicate that the framework is scientifically grounded, appropriate, feasible, and reliable. In addition, its structured and quantifiable design enables the digitalization of assessment data, supports the development of electronic child portfolios, and facilitates data-driven monitoring of children's development. The findings provide a scientific basis for innovating child assessment practices at the local level in response to ongoing educational digital transformation.

Keywords: *Debate skills, participation rights, 5–6-year-old children, digital transformation in education, preschool assessment.*

** Ngày nộp bài:14/06/2026; Ngày gửi phản biện:17/06/2026; Ngày duyệt đăng: 15/07/2026*

** Bài báo là kết quả nghiên cứu từ đề tài NCKH cấp sơ sở (mã số ĐT-2025-29) của Trường Đại học Hồng Đức*